

ĐÔNG DƯƠNG MỘT ĐẦU MỐI GIAO THƯƠNG

DƯƠNG DUY BẰNG*

1. Trong phạm vi Đông Nam Á, dân hải đảo và dân lục địa, giữa dân hải đảo với nhau và dân lục địa với nhau, có quan hệ họ hàng, bà con, đã có quan hệ giao lưu văn hoá, trao đổi sản phẩm từ rất sớm.

Có tác giả đưa ra khái niệm "nội hải" (*Hinterseas*), "nội địa" (*Hinterlands*), gắn gũi các từ *bangka-hulu* (bờ bên kia) từ biển đến, *Bengkulu* (phía bên kia của đảo), từ gốc Mã Lai, để chỉ những quan hệ giữa dân Đông Nam Á với nhau, và coi Đông Nam Á là một bộ phận của hệ thống (mậu dịch) thế giới, nối liền hai thế giới Đông-Tây, có từ thời truyền bá đạo Phật, đạo Hindu (những thế kỷ tiếp giáp của công nguyên) cho đến ngày nay (B.Lapian Adrian, 1994).

Nhưng để làm được vai trò nối liền giữa các vùng Đông Nam Á với nhau, giữa thế giới phương Đông và phương Tây, các phương tiện giao thông, tiến bộ kỹ thuật giao thông và hiểu biết hàng hải, có vai trò quyết định.

Việc đi lại trên biển, giữa vùng này và vùng khác, đảo này và đảo khác, từ khoảng 2000 năm trước công nguyên mang theo cây lúa nước từ Đông Dương đến các đảo xa trên Thái Bình Dương và từ 100 năm trước công nguyên trao đổi nghề làm gốm và đồ trang sức, chắc chắn rằng dân Đông Nam Á đã biết đóng bè mảng đi biển, vận chuyển người và sản phẩm. Điều này chỉ có thể phỏng đoán qua những hiểu biết về các bè mảng hiện nay, tuy rằng cách đóng bè mảng xưa kia có còn được giữ lại thành những kinh nghiệm ngày nay đến mức nào hay không, người ta không thể biết chắc chắn.

Người ta biết chắc hơn về phương tiện giao thông trên biển, các loại thuyền gỗ, ở thời gian muộn hơn một chút, khoảng nửa đầu thiên kỷ I TCN, khi người ta đã bước vào thời đại đồ sắt.

Chiếc thuyền gỗ kiểu cong mũi cong lái vào loại sớm nhất Đông Nam Á có lẽ là chiếc thuyền Đông Sơn, được khắc

* TS. Dương Duy Bằng, Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Dương D

hình tr
có niên

Nhữn
người ta
nghiên c
E.Paris
(1955), c
hơn của

Sau t
biết đón
50m, sứ
hàng tr

Kỹ th
khung t
đầu, mà
loại nào
người Tr

Nhữn
giương
Đông N
chở ngư
nguyên

Một s
chìm xu
cấp một
đã được
và nghi

Có 2
Agusan
kỷ 3-5,
những t
đến 14.

Kỹ th
và đáy
thuyền
thuật d
với khu
buộc đáy

hình trên nhiều trống đồng Đông Sơn, có niên đại trước giữa thế kỷ 5 TCN.

Những con thuyền khác và tiếp theo, người ta được biết, nhờ các công trình nghiên cứu về thuyền gỗ của cựu đô đốc E.Paris (1841) của con ông là P.Paris (1955), của J.B.Pietri (1949) và gần đây hơn của Pierre Yves Manguin (1992).

Sau thế kỷ X, dân Đông Nam Á đã biết đóng những con thuyền gỗ dài tới 50m, sức chở tới khoảng 600 tấn, gồm hàng trăm khách và hàng hóa.

Kỹ thuật ghép ván giữ thang và khung thuyền toàn bằng sợi vỏ cây lúc đầu, mà không dùng một chiếc đinh kim loại nào, là điều cũng gây tò mò với người Trung Hoa.

Những con thuyền này đều có cột, giường buồn, đã vượt biển khơi, nối Đông Nam Á với Trung Quốc và Ấn Độ, chở người và hàng hóa, từ đầu Công nguyên cho đến thế kỷ 15-16.

Một số con thuyền không may đã bị chìm xuống đáy biển. P.Y.Manguin cung cấp một danh mục 10 con thuyền chìm đã được khảo cổ học dưới nước phát hiện và nghiên cứu.

Có 2 thuyền ở Pahang (Malaixia) và Agusan (Philippin) có niên đại C14 thế kỷ 3-5, 3 thuyền thuộc thế kỷ 5-6, và những thuyền khác thuộc thế kỷ từ 7 đến 14.

Kỹ thuật buộc dây thực vật giữ mạn và đáy với khung được thấy trên các thuyền niên đại thế kỷ 3-7, về sau kỹ thuật dùng cá hay ngàm gỗ để giữ mạn với khung ngày càng thay thế kỹ thuật buộc dây thực vật.

Những yếu tố kỹ thuật này còn được giữ như một truyền thống trong kỹ thuật đóng thuyền ngày nay mà người ta còn thấy như một sự lưu giữ hình ảnh, kỹ thuật ngày xưa, trong các con thuyền "gay-you" (hay *ghe gia*) ở Đà Nẵng, *ghe nôôc* ở Huế, *thuyền song* ở Nha Trang (Việt Nam). *Kora-kora* (Molucca), *Tembukul Tembuku* (khối buộc) theo tiếng Nam Đảo, Jong của người Mã Lai, *Tali ijok* ở Indônêxia, *Baranga* ở Cebu, v.v... Chưa hiểu từ *gay-you* nghĩa là gì. Ở Đà Nẵng còn có loại *ghe bầu*, có nguồn gốc Chăm, mà tiếng Mã Lai, *gay* = thuyền, *bầu*, *prau* = thuyền buồn (Nguyễn Bội Liên, 1991).

Phương tiện tạo điều kiện, tiếp thêm sức cho vị trí trung độ của Đông Nam Á, đầu mối giao thương Đông-Tây, Trung Quốc với Ấn Độ và xa hơn nữa, đến Địa Trung Hải.

2. Do đó, cũng dễ hiểu Đông Nam Á sớm trở thành một đầu mối mậu dịch hàng hải quốc tế.

Oc Eo (An Giang - Việt Nam) là một vị trí sinh động. Cuộc khai quật khảo cổ học Oc Eo (L.Malleret, 1960) cho thấy đây là một tụ điểm thương mại, có những dấu tích văn hoá, nhiều nhất là Ấn Độ và những sản phẩm thuộc nhiều khu vực, châu Âu, Địa Trung Hải, Ấn Độ, Trung Quốc và nhiều vùng khác ở Đông Nam Á.

Oc Eo có thể tạo nên một vùng văn hoá đặc trưng một cảng thị cho đến nay được biết, phát triển nhất Đông Nam Á, có thể là thành phố cổ Samudrapura (thành phố Biển) của nước Chí Tôn

- Nhà Khoa học Việt Nam
- Nhà Khoa học thế giới
- Giảng hoạt động công nghệ

- CSDL của Liên hiệp TW
- CSDL của Việt Nam
- CSDL của các nước

- Cơ quan Liên hiệp TW
- Hội ngành TW
- Liên hiệp hội tỉnh/

- Cơ quan Liên hiệp TW
- Hội ngành TW
- Liên hiệp hội tỉnh/
- Đơn vị trực thuộc

- Hội thi Sáng tạo quốc gia
- Giải thưởng Việt Nam

(Naravaranağara) cổ xưa (Lương Ninh, 1981, 1992).

Từ những hiện vật tìm thấy ở Việt Nam và những nơi khác ở Đông Nam Á, có xuất xứ từ những miền xa xôi khác nhau, tiền vàng có in hình và chữ có tên hoàng đế Roma, tìm thấy ở Oc Eo, tượng thần, con dấu và đồ trang sức khắc chữ Brahmi, ảnh hưởng rõ rệt của sự giao lưu với Ấn Độ, chiếc gương đồng thời Hán, v.v. đã có ý kiến cho rằng đây là những hiện vật bị trôi giạt, bị "rơi vãi".

Ian C.Glover đã có lý khi bác ý kiến này, chứng minh rằng những hiện vật đó nằm trong một hệ thống những vật trao đổi.

Những bằng cứ đó cho phép Ian C.Glover có lý khi nói, đúng ra là mượn lời của Wheeler R.E.M. (1954) để kết luận "một ít hiện vật thời đó có nguồn gốc Ấn Độ hoặc thế giới Roma, đã có mặt Đông Nam Á có vẻ như những vật bị "trôi giạt" hơn là do quan hệ thương mại có tổ chức nhưng những cứ liệu hiện có trong tay có thể bác bỏ cách giải thích như thế mà chứng tỏ Đông Nam Á đã là một bộ phận của hệ thống thương mại thế giới nối liền các nền văn minh Địa Trung Hải với Trung Quốc nhà Hán.

Nhưng vấn đề xem ra còn khúc mắc rắc rối hơn khi chỉ nói riêng quan hệ trao đổi sản phẩm, hay quan hệ giao lưu văn hoá giữa đảo Borneo với Trung Hoa. Vấn đề này đã gây ra một cuộc tranh luận kéo dài, giữa hai ý kiến khác nhau về thời gian sớm hay muộn của quan hệ giữa Borneo với Trung Hoa, từ những năm 60 và 70, với Purcell (1969), Wong

(1977) cho đến nay (Judith Cameron, 1994), v.v.

Purcell cho quan hệ này rất muộn. Ý kiến P.Y.Manguin về phương tiện giao thông nói trên khiến ta có thể suy ra ông cũng cho là muộn (?).

Tại sao lại có vấn đề quan hệ sớm muộn với Borneo? Đó là do thư tịch Trung Hoa đã nói tới Ba Ni (Borneo) như nói tới trong Tân Đường thư, tức là tương đối muộn (thế kỷ 7, 8). Harrison (1950), người đào khảo cổ Niah (Sarawak - Borneo) đem lại những phát hiện khảo cổ học quan trọng vào bậc nhất ở Đông Nam Á, từ Homo sapiens sớm nhất (người Niah), đồ gốm được coi là Tiên sử, đến những hiện vật muộn của thời Trung đại (hòm gỗ, cờ hiệu, đệm, gối, buồm, v.v.). Ông đã công bố 9 lần từ 1950-1975, mỗi lần một ít nhưng lại vẫn chưa cung cấp cho các nhà nghiên cứu một cách đầy đủ, một cái nhìn tổng thể.

Riêng về hiện vật gốm cũng đã gây nên sự cạnh tranh luận kéo dài.

Đáng chú ý là ý kiến của Judith Cameron (1994), giáo sư Đại học Griffith (Ôt-xtrây-li-a), căn cứ vào loại gốm hoa văn hình học, xương gốm thô, áo gốm 3 màu (đỏ, đen, trắng), đặc trưng của gốm sớm Trung Hoa, gốm nhà Chu (thế kỷ 8-7 TCN), đặc biệt loại gốm hoa văn hình học (các đường gấp khúc, uốn cong, hình vuông, v.v.) chỉ có ở Nam Trung Hoa, và là đặc trưng gốm Hán (những thế kỷ tiếp giáp công nguyên) mà hoa văn gốm thường mô phỏng hoa văn đồ đồng.

Ông
gồm
nghĩa
Borneo
gián
Trung

Tuy
được
tiêu
trên
ý kiến
cứu
mô
văn
giải
nhận,
không
tàng

Tuy
quan
Quốc
Tiên
hồ
khác
(thế kỷ

Như
nổi
hình
đại
Đông
Nam

Khôn
chịu
chịu
đến
vươn
thông

Ông cho rằng ảnh hưởng của kỹ thuật gốm Trung Quốc ở Borneo, không có nghĩa là có người Trung Quốc sống ở Borneo, nhưng có thể có một quan hệ gián tiếp, có quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Borneo từ thời Tiên sử.

Tuy nhiên, cho đến nay người ta chưa được biết một cách hệ thống đầy đủ các tiêu bản gốm Niah (Borneo) mà ngay ở trên đất Trung Quốc cũng còn có những ý kiến khác nhau. Một số nhà nghiên cứu cho rằng một số đồ gốm muộn đã mô phỏng bắt chước kiểu dáng và hoa văn gốm cổ (Medley, 1960: 31). Điều này giải thích, như chính J.Cameron xác nhận, nhiều gốm tùy táng kiểu thời Chu không thấy xuất hiện trong nhiều bảo tàng cổ vật.

Tuy nhiên vẫn có thể còn nghi ngờ quan hệ buôn bán đã có giữa Trung Quốc và hải đảo Đông Nam Á từ thời Tiên sử (mà khái niệm này còn quá mơ hồ về mặt niên đại đối với mỗi vùng khác nhau) hoặc từ thời Thương Chu (thế kỷ 12-8 TCN).

Nhưng đồ đồng Đông Sơn là đồ đồng nổi tiếng được biết riêng về hoa văn hình học, đã có từ thế kỷ 5 TCN, ở thời đại sơ kỳ sắt, thời đại đã có thuyền Đông Sơn và có giao lưu vùng biển Đông Nam Á.

Không thể nói chắc gốm Niah không chịu ảnh hưởng gốm Trung Quốc, mà chịu ảnh hưởng của người Việt, nhưng đến đầu Công nguyên, người Trung Hoa vượt tới vùng hải đảo Đông Nam Á thông qua thuyền buôn Đông Nam Á

hơn là trực tiếp. Họ sẽ trực tiếp thực hiện và ngày càng gia tăng ở thời gian muộn hơn từ thế kỷ 7 trở đi.

Nhà Đường (618 - 906) không chỉ góp phần xác lập "con đường tơ lụa" trên bộ (đã có từ thời Hán) mà cả trên biển. Đã có nhiều thuyền Trung Hoa và người Trung Hoa đi ra buôn bán ở nước ngoài. Ở nhiều nơi Đông Nam Á, họ còn được thư tịch Trung Hoa gọi là Đường nhân (như Chân Lạp phong thổ ký của Chu Đạt Quan).

3. Dù sao, từ đầu công nguyên, việc tiếp xúc còn thưa hơn và có thể mới được thực hiện một cách gián tiếp.

Nam Tê thư, tức bộ sử nhà Nam Tê (479 - 501), quyển 58, tờ 4, có nói năm 484, vua Phù Nam là Jayavarman phái nhà sư Nagasena, gốc Ấn Độ, sang sứ Trung Quốc, theo thuyền buôn đến Quảng Đông, sau đó trở về gặp bảo giạt vào Lâm Ấp.

Trước đó, thời nhà Ngô (222-280) Khang Thái và Chu Úng được cử đi sứ Phù Nam, có lẽ cũng đã theo thuyền buôn đến nước này.

Nam Hải ký qui nội pháp truyện cũng cho biết nhà sư Nghĩa Tĩnh đã đến Phù Nam trong các năm 671 - 695, lại sang Java rồi mới đi Ấn Độ.

Trước Nghĩa Tĩnh, người ta biết còn có các sư Nghĩa Minh, Nghĩa Lập, Trí Ngạn mà lộ trình của các vị này bắt đầu bằng việc đi ra Bắc Hải, theo thuyền buôn đi về phía Nam đến quần đảo Indônêxia, lại chuyển đến Lang Già (hay còn gọi là Lang Gia Tư, Lang Gia

h Cameron,
rất muộn. Ý
ng tiện giao
thể suy ra

quan hệ sớm
do thư tịch
Ni (Borneo)
g thư, tức là
3). Harrisson
o cổ Niah
những phát
ng vào bậc
omo sapiens
gốm được coi
en vật muộn
gỗ, cờ hiệu,
đã công bố 9
một ít nhưng
cho các nhà
đủ, một cái

cũng đã gây
o dài.

h của Judith
sư Đại học
cứ vào loại
ong gốm thô,
, trắng), đặc
Hoa, gốm nhà
biệt loại gốm
ng gấp khúc,
chỉ có ở Nam
ng gốm Hán
công nguyên)
mô phỏng hoa

Tư Gia, tức Lankasuka) trên bờ bán đảo Malaya, rồi từ đấy đi Ấn Độ.

Lộ trình đã trở nên quen thuộc nên đến Tân Đường thư (q.222 hạ, liệt truyện 147 hạ - Nam Man) được ghi chép lại như sau: "Từ Quảng Châu đi biển về Đông Nam 200 dặm, rồi giương buồm đi về phía Tây, chệch về phía Nam hai ngày, lại đi về phía Tây Nam 3 ngày thì đến núi Chiêm Bất Lao, lại đi nửa ngày đến châu Bôn Đà Lãng" (tức là Phan Rang hiện nay).

Từ đầu Công nguyên, những con thuyền Đông Nam Á, Ấn Độ và từ thế kỷ 7-8 trở đi, đã có những con thuyền A-ráp và Trung Quốc thường xuyên qua lại vùng biển Đông Nam Á men bờ biển Đông nối liền hai thế giới Đông-Tây, mặc dù những con thuyền đó đều có thể vượt biển khơi qua eo Malacca, rồi Sunda (Indônêxia) thẳng đến Trung Quốc.

Không phải do có sự thay đổi nào trong kỹ thuật hàng hải mà các con thuyền vẫn tránh đi gần bờ vì sợ bãi san hô, đá ngầm, trong khi những con thuyền gỗ từ đầu Công nguyên đã có thể ra khơi xa. Nhưng rất nhiều con thuyền vẫn đi ven bờ, cập bến Chăm-pa - Đại Việt. Điều đó nói lên miền duyên hải Việt Nam ngày xưa có nhiều thủy thủ thông thạo luồng lạch, dẫn thuyền ra vào và cũng là nơi hấp dẫn khách thương nước ngoài bằng những sản phẩm của chính mình, khả năng cung cấp nước ngọt và lương thực cho thuyền đi biển dài ngày.

Năm 1285, Marco Polo, người Venezia đi sứ đến Trung Quốc đã ghé thăm vương quốc Chăm-pa.

Mười năm sau, Odoric de Pordenone cũng từ Italia đi sứ Trung Quốc, lại cập bến Chăm-pa, sau khi xong nhiệm vụ trở về năm 1307 đã viết ký sự hành trình.

Sau đó ít lâu, Ibn Batutah một người Hồi giáo, làm quan chức ngoại giao Ấn Độ, đi công cán Trung Hoa, trên hành trình có cập bến xứ Tawalisi, được đoán định là Chăm-pa.

Dương nhiên không phải chỉ có những lần cập bến "lớn" mà bờ biển cổ của Đại Việt và của Chăm-pa - xứ sở có nhiều cá và gỗ trầm hương, nằm giữa con đường buôn bán Đông - Tây, vẫn là nơi trên bến dưới thuyền ra vào nhộn nhịp. Ở Trà Kiệu, kinh đô Sinhapura xưa, với cảng cửa biển Đại Chiêm ở cửa sông Thu Bồn và Cù Lao Chàm là nơi chứa đựng đầy chứng tích của sự giao lưu buôn bán từ khoảng thế kỷ 7 đến thế kỷ 17. Ở đây các nhà nghiên cứu đã tìm thấy từ gốm đen bóng miền Bắc Ấn Độ, niên đại sớm (khoảng tiếp giáp của Công nguyên), gốm men xanh lục, được gọi là gốm Islam tìm thấy trong tầng văn hoá thế kỷ 8-9, gốm Trung Quốc, thế kỷ 13-15 đến gốm Việt tương đối muộn.

Sau năm 982 cảng Cửa Đại Chiêm giảm sút hoạt động một thời gian. Thế kỷ 12-13 nổi lên hoạt động ngoại thương của cảng Vân Đồn. Trong khi đó, cảng Panduranga (nam Chăm-pa) vẫn hoạt động.

Thế kỷ 11-15, cảng Thị Nại (Sri Banoy) ở Quy Nhơn đã được *Đại Việt Sử ký toàn thư* cho biết cảnh buôn bán nhộn nhịp có nhiều tàu thuyền nước ngoài cập bến.

Thế
Hiến ở
ở Đàng

Thông
Roxana
trung g
bán gốm
Đông N
của Aoy
Việt có
(Sabah,
Indônêx
(Philipp
phát hiệ
411 là
của Thá

Gần d
tàu đắm
lớn đều
khoảng
chuyển
điều đó
quốc tế
giữa Đ

1. 1978
the Pa

Pordenone
uốc, lại cập
hiệm vụ trở
nh trình.

một người
ại giao Ấn
trên hành
được đoán

hỉ có những
a cổ của Đại
có nhiều cá
a con đường
là nơi trên
ận nhịp. Ở
ara xưa, với
ở cửa sông
là nơi chứa
sự giao lưu
7 đến thế kỷ
cứu đã tìm
Bắc Ấn Độ,
p giáp của
nh lục, được
y trong tầng
Trung Quốc,
t tương đối

Đại Chiêm
ời gian. Thế
ngoại thương
khi đó, cảng
a) vẫn hoạt

hi Nại (Sri
Đại Việt Sử
h buôn bán
thuyền nước

Thế kỷ 17, nổi lên vai trò của Phố Hiến ở miền Bắc, Thanh Hà rồi Hội An ở Đàng Trong.

Thông báo của Peter Burns và Roxana M. Brown (1991) cho biết vai trò trung gian của Champa trong việc buôn bán gốm sứ Trung Hoa với Philippin và Đông Nam Á. Còn thông báo rất lý thú của Aoyagi Yogi, 1991 lại cho biết gốm Việt có mặt nhiều nơi Đông Nam Á (Sabah, Sarawak, Brunây, Philippin, Indônêxia...). Đáng chú ý, ở Caratagan (Philippin) trong các ngôi mộ, người ta phát hiện được 520 vật gốm, trong đó có 411 là sản phẩm của Trung Quốc, 96 của Thái và 9 của Việt.

Gần đây, đã thu được nhiều gốm ở con tàu đắm bên ngoài Cù lao Chàm, phần lớn đều là gốm lò Chu Đậu (Hải Hưng) khoảng cuối thế kỷ XVI, trên đường vận chuyển đến biển phương Nam. Những điều đó cho thấy một phân thương mại quốc tế giữa Việt Nam và Đông Nam Á, giữa Đông Nam Á và thế giới bên ngoài.

TÀI LIỆU DẪN

1. 1978 Bellwood Peter. Man's Conquest of the Pacific - Auckland: Collins.
2. 1985 Bellwood Peter. Hypothesis for Austronesian Origins. Asian Perspectives. Vol. XXVI. No.1. 1984 - 1985: 107 - 118.
3. 1961 Bernard Philippin Groslier. Indochine Carrefour des Arts. Albin Michel, Paris, 1961: 1 - 28.
4. 1989 Glover Ian G. Early Trade between India and Southeast Asia - a link in the Development of a World trading system. Occasional Paper No. 16. Centre for SEA Studies. Univ. Hull.
5. 1994 Judith Cameron. Early Chinese contact in Borneo. Paper 13th T.A.H.A. Tokyo, 1994.
6. 1994 B. Lapian Adrian. Some Explorations in the History of the Maritime World of SEA. I.A.H.A.13, Tokyo, 1994.
7. 1960 Louis Malleret. L'Archéologie du delta du Mekong. Tome I - IV. Paris, 1960 - 1963.
8. 1992 Lương Ninh, Văn hoá Óc Eo và văn hoá Phù Nam. KCH Số 1 - 1992.
9. 1992 Pierre Yves Manguin. Bateaux à coques liées et Développement des échanges en Asie du Sud-Est. Colloque de 90^e Anniv. De L'EFEO, Hanoi, 1992.
10. 1990 Reid Anthony. SEA in the age of Commerce. Vol.1-2.1988-1990. New Haven: Conn.
11. 1960 Tom Harrisson. The Nanhai Trade. Asian Perspectives, 4, 1-2: 56-58.
12. 1969 Victor Purcell. The Chinese in SEA. London: O.U.P.